CÔNG TY CP DƯỢC
MEDIPHARCO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc
000

Huế, ngày 12 tháng 04 năm 2019

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MEDIPHARCO

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp do Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014.
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Dược Medipharco.
- Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông(ĐHĐCĐ) thường niên năm 2019 đã thông qua ngày 12/04/2019.

Hôm nay ngày 12/04/2019, Công ty cổ phần Dược Medipharco (Medipharco) đã tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

Tổng số cổ đông triệu tập đã có mặt là 81 cổ đông, với tổng số cổ phần sở hữu và uỷ quyền là: 6.024.986 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 91,37% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 nhất trí thông qua và Quyết nghị như sau:

Điều 1: Thông qua nội dung các báo cáo đã trình tại Đại hội:

1.1/ Báo cáo của Hội đồng quản trị kết quả hoạt động Sản xuất – Kinh doanh của công ty cổ phần năm 2018 và Kế hoạch Sản xuất – Kinh doanh năm 2019:

a/ Báo cáo các chỉ tiêu thực hiện kế hoạch năm 2018:

- Doanh số bán ra năm 2018 đạt 990 tỷ đồng, đạt 104 % so với kế hoạch năm.
- Nộp ngân sách năm 2018: 16,984 tỷ đồng; Thực hiện đúng Luật.

b/ Lợi nhuận theo kết quả kiểm toán năm 2018:

- Trước thuế : 10.081.081.791 ĐVN
- Sau thuế : 8.318.739.893 ĐVN

c/ Những thay đổi chủ yếu trong năm:

- Thoái vốn đầu tư tại Công ty cổ phần dược phẩm Tenamyd theo NQĐHĐCĐTN 2018.
- Phát hành tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, số lượng 1.000.000 cổ phiếu.
- Chuyển nhượng một phần vốn góp của Medipharco tại CTCP Liên doanh dược phẩm Medipharco Tenamyd BR s.r.l, giảm sở hữu xuống 48% vốn điều

Signature Not Verified
Ký bởi: PHAN THỊ MINH TÂM
Ký ngày: 12/4/2019 15:05:52

lệ của Liên doanh và CTCP dược Medipharco không còn là Công ty Mẹ của Công ty Con (Liên doanh) theo Luật Doanh nghiệp.

- Thực hiện Phương án, Hợp đồng sáp nhập cổ phiếu của CTCP Liên doanh dược phẩm Medipharco-Tenamyd BR s.r.l vào CTCP Dược Medipharco; Thực hiện phát hành cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi cổ phiếu của Công ty bị sáp nhập; Tiếp nhận Tài sản - Nhân sự từ CTCP Liên doanh dược phẩm Medipharco-Tenamyd BR s.r.l vào CTCP dược Medipharco theo Hợp đồng sáp nhập hoàn tất ngày 31/12/2018.
- Thay đổi Giấy chứng nhận Doanh nghiệp sau khi sáp nhập CTCP Liên doanh dược phẩm Medipharco- Tenamyd BR s.r.l vào CTCP dược Medipharco và được Sở Kế hoạch đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3300101406 – đăng kí thay đổi lần thứ 10 do Sở KH&ĐT Thừa Thiên Huế cấp ngày 03/01/2019; Vốn điều lệ: 65.983.670.000 VNĐ; Thay đổi bổ sung ngành nghề kinh doanh sau khi sáp nhập; Thay đổi Điều lệ hoạt động; Chuyển đổi các giấy tờ, hồ sơ pháp lí liên quan điều kiện, tiêu chuẩn SX-KD sau khi sáp nhập Liên doanh.

d/ Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ của năm 2019 (Báo cáo đính kèm):

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:
  - Tiếp tục củng cố hệ thống Sản xuất Kinh doanh đã cơ cấu lại trong giai đoạn 2017-2018 và sau khi sáp nhập Liên doanh vào Medipharco; Tập trung mọi nguồn lực nghiên cứu phát triên sản phẩm mới tạo bước chuyển đổi căn bản về doanh thu và lợi nhuận; Xây dựng chiến lược thị trường, nâng cao năng lực, mở rộng và củng cố Hệ thống màng lưới kinh doanh phân phối trên toàn quốc và tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Bảo đảm chỉ tiêu lợi nhuận năm 2019 tăng trưởng 20% so với lợi nhuận năm 2018; Cổ tức tại Medipharco đạt tối thiểu ≥10 %.
  - Ổn định Giá và Chính sách bán hàng nhóm sản phẩm sản xuất; Nghiên cứu tổ chức sắp xếp lại và áp dụng công nghệ tiên tiến để tối ưu hóa năng lực sản xuất 4 nhà máy nhằm tăng năng suất lao động, giảm tiêu hao; Lựa chọn đánh giá nhà cung cấp nguyên phụ liệu, các đối tác hợp tác ... để tăng sản lượng sản phẩm sản xuất, hạ giá thành sản xuất, bảo đảm cạnh tranh trên thị trường.
  - Phối hợp toàn diện với các đối tác trong và ngoài nước để nghiên cứu phát triển sản phẩm mới; Khai thác tối đa công suất sản xuất tại các dây chuyền sau khi đầu tư nâng cấp; Hợp tác đầu tư, sản xuất, phân phối và phát triển nhóm sản phẩm Thuốc Nhỏ Mắt; Mở rộng thị trường xuất khẩu tại khu vực các nước Châu Phi; Đông nam Á...

- Đầu tư phát triển doanh nghiệp theo chiến lược phát triển Ngành dược Việt nam; Xây dựng và phát triển thương hiệu Doanh nghiệp.

- Xây dựng chiến lược nhân sự và đào tạo bổ sung nhân sự đáp ứng yêu cầu quản lí, đủ năng lực thực hiện các mục tiêu phát triển của Doanh nghiệp cho năm 2019 cũng như chuẩn bị cho Đại hội đồng cổ đông nhiệm kì lần thứ 4 (2020-2025).
- Tiếp tục duy trì Phương án hợp tác Sản xuất - Kinh doanh với tập đoàn Tenamyd – " Đối tác Chiến lược và lâu dài".
- Chỉ tiêu kế hoạch tổng thể năm 2019:

TT	Diễn giải	ĐV tính	Thực hiện 2018	KH 2019
I	**Tổng Doanh thu bán ra**	Triệu đồng	990.583	900.000
	Trong đó:			
	Doanh thu hàng SX	Triệu đồng	96.840	179.864
	Doanh thu hàng Kinh doanh	Triệu đồng		720.136
II	**Nộp ngân sách**	Triệu đồng	16.984	*Theo Luật*
III	**Lợi nhuận:**			
1	**Trước thuế**	Triệu đồng	10.081	12.500
2	**Sau thuế**	Triệu đồng	8.318	10.000
IV	**Cổ tức**	%	10%	10%
V	**Lao động theo định biên**	Người	206	206
VI	**Lương bình quân**	Tr/ng/tháng	6,2	*Tối thiểu =2018*
VII	**Thu nhập bình quân**	Tr/ng/tháng	7,2	

c/ Các phương án và giải pháp năm 2019:

- Phương án và giải pháp xử lí Giá 2019:
  - Giữ và ổn định Giá thành, Giá bán như hiện tại (2018) với các giải pháp đồng bộ.
  - Tìm mọi phương án để tăng tăng sản lượng sản phẩm sản xuất tại các nhà máy:
    - ✓ Tập trung duy trì nhóm Sản phẩm mỡ tra mắt – Gel uống - Thuốc bột – Cephalos - TPCN.
    - ✓ Hợp tác phát triển nhóm sản phẩm Thuốc nhỏ mắt.
    - ✓ Nhanh chóng phát triển thêm sản phẩm mới.
- Giải pháp kinh doanh bán hàng:
  - Bổ nhiệm mới Giám đốc kinh doanh; Quy định chức năng - Nhiệm vụ - Quyền hạn chi tiết để quản lí điều hành toàn bộ hệ thống kinh doanh của công ty có hiệu quả.

- Xây dựng và ban hành các Phương án - Giải pháp kinh doanh - phát triển thị trường để khắc phục các bất cập tồn tại và đạt các chỉ tiêu kế hoạch về Doanh thu - Lợi nhuận.
- Tập trung mọi nguồn lực (Nhân lực - Chi phí) để Nghiên cứu chiến lược Sản phẩm mới để có doanh thu và lợi nhuận; Nghiên cứu nhóm sản phẩm có thể dự thầu tại các khu vực.
- Tại Thừa Thiên Huế: Xây dựng và Ban hành lại chi tiết về Nhân sự - Phương án khoán Doanh số. Tập trung phát triển nhóm hàng kinh doanh nội địa theo phương thức giao P.KDTT phối hợp các Chi nhánh HN-HCM chịu trách nhiệm dự trù, tìm nhà cung cấp, thương thảo hợp đồng và quản lí bán hàng trực tiếp; Tiếp tục phối hợp các đơn vị thực hiện phương án cơ cấu tổ chức lại hệ thống Nhà thuốc - Quầy thuốc trực thuộc tại Thừa Thiên Huế.
- Tăng cường hợp tác chặt chẽ với các Nhà SXBT, SXNQ trong nước và mở rộng thị trường Xuất khẩu.

- Đầu tư phần cứng và phần mềm (online) cho hệ thống kinh doanh theo quy định mới tại 3 khu vực.
- Giải pháp về Nghiên cứu phát triển sản phẩm mới 2019:
  - Là ưu tiên số 1 để giải quyết tăng tổng sản phẩm - Doanh thu sản xuất - Lợi nhuận.
  - Xem xét tuyển dụng nhân sự nghiên cứu thông qua khoán sản phẩm, sàng lọc để tuyển được nhân sự có kĩ năng, tâm huyết, trình độ ngoại ngữ, chịu được áp lực công việc đáp ứng nhu cầu và tiến độ nghiên cứu, hợp tác.
  - Chấn chỉnh nhân sự Nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, khoán số lượng sản phẩm và hồ sơ cho nhân viên gắn với chế độ Lương/thưởng; Đánh giá lại các nhân viên bộ phận liên quan nghiên cứu sản phẩm mới, làm hồ sơ đăng kí.
  - Bổ sung đầu tư thiết bị trọng yếu phục vụ kế hoạch mục tiêu phát triển sản phẩm mới.
- Giải pháp về Quản lí chất lượng:
  - Tiếp tục kiện toàn hệ thống quản lí chất lượng theo các chuẩn mực GPs nhằm bảo đảm kiểm soát chất lượng đầu vào, đầu ra của sản phẩm sản xuất – kinh doanh.
  - Đầu tư bổ sung thêm một số thiết bị trọng yếu cho Sản xuất - Kiểm tra chất lượng - Nghiên cứu để đáp ứng yêu cầu về bảo đảm và nâng cao chất lượng hàng hóa sản xuất tại doanh nghiệp.
- Nhân sự - Tiền Lương - Đào tạo:

- Sắp xếp lại lao động tại khối Sản xuất - Quản lí chất lượng - Kinh doanh để cơ cấu lại tỷ lệ giữa lao động trực tiếp và gián tiếp cho phù hợp.
- Xây dựng chiến lược nhân sự và đào tạo bổ sung nhân sự chủ chốt đáp ứng yêu cầu quản lí, đủ năng lực thực hiện các Mục tiêu phát triển của Doanh nghiệp cho năm 2019 cũng như chuẩn bị nhân sự cho Đại hội đồng cổ đông nhiệm kì lần thứ 4 (2020-2025); Trước mắt xem xét bố trí lại và bổ sung nhân sự quản lí Sản xuất – Kinh doanh để thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2019.

+ Giải pháp về đầu tư:
  - Hợp tác đầu tư nâng cấp dây chuyền – Sản xuất - Phân phối để phát triển nhóm sản phẩm thuốc nhỏ mắt.
  - Đầu tư thêm thiết bị trọng yếu đáp ứng mục tiêu phát triển sản xuất, Nghiên cứu sản phẩm mới và quản lí chất lượng.
  - Đầu tư áp dụng quyết định số 540/QĐ-QLD ngày 20/08/2018 về việc ban hành "chuẩn yêu cầu dữ liệu đầu ra phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin kết nối liên thông cơ sở bán lẻ thuốc phiên bản 1.0"
+ Chuẩn bị xây dựng Chiến lược – Mục tiêu – Chỉ tiêu kế hoạch phát triển của doanh nghiệp trình ĐHĐCĐ nhiệm kì 4(2020-2025).

1.2/ Thông qua báo cáo tài chính công khai 2018 đã được kiểm toán và các ý kiến đóng góp theo biên bản đại hội.

1.3/ Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát kết quả hoạt động Sản xuất – Kinh doanh của công ty cổ phần năm 2018 và Phương hướng hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019 và các ý kiến đóng góp theo biên bản đại hội.

1.4/ Thông qua các Tờ trình đã trình tại ĐHĐCĐTN 2019 như sau:

a. Tờ trình thông qua các báo cáo trình bày tại Đại hội đồng CĐ thường niên:

Tờ trình chi tiết và Biên bản ĐHĐCĐTN 2019 đính kèm.

Kết quả biểu quyết thông qua Tờ trình:

+ **Số cổ đông đồng ý:** 81 cổ đông - đạt tỷ lệ 100% cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
+ Số cổ đông không đồng ý: 0 người.
+ Ý kiến khác: 0 người.

b. Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2018:

Tờ trình chi tiết và Biên bản ĐHĐCĐTN 2019 đính kèm.

Tỷ lệ cổ tức năm 2018 là 10%

Kết quả biểu quyết thông qua Tờ trình:

+ **Số cổ đông đồng ý:** 81 cổ đông - đạt tỷ lệ 100% cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

+ Số cổ đông không đồng ý: 0 người.
+ Ý kiến khác: 0 người.

c. Tờ trình chọn đơn vị kiểm toán năm 2019:

Tờ trình chi tiết và Biên bản ĐHĐCĐTN 2019 đính kèm.

Kết quả biểu quyết thông qua Tờ trình:

+ **Số cổ đông đồng ý:** 81 cổ đông - đạt tỷ lệ 100% cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
+ Số cổ đông không đồng ý: 0 người.
+ Ý kiến khác: 0 người.

d. Tờ trình thù lao HĐQT- BKS 2019:

Tờ trình chi tiết và Biên bản ĐHĐCĐTN 2019 đính kèm.

Kết quả biểu quyết thông qua Tờ trình:

+ **Số cổ đông đồng ý:** 81 cổ đông - đạt tỷ lệ 100% cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
+ Số cổ đông không đồng ý: 0 người.
+ Ý kiến khác: 0 người.

e. Tờ trình Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ:

Tờ trình chi tiết và Biên bản ĐHĐCĐTN 2019 đính kèm.

Kết quả biểu quyết thông qua Tờ trình:

+ **Số cổ đông đồng ý:** 81 cổ đông - đạt tỷ lệ 100% cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
+ Số cổ đông không đồng ý: 0 người.
+ Ý kiến khác: 0 người.

Điều 2: Điều khoản thi hành:

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 12/04/2019 sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Dược MEDIPHARCO thông qua.

Đại hội đồng cổ đông giao nhiệm vụ cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Biểu quyết thông qua Nghị quyết:

+ **Số cổ đông đồng ý:** 81 cổ đông - đạt tỷ lệ 100% cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
+ Số cổ đông không đồng ý: 0 người.
+ Ý kiến khác: 0 người.

TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH

T/M BAN GIÁM SÁT	**T/M ĐOÀN THƯ KÝ**	**CHỦ TỊCH HĐQT**
NGUYỄN THỊ KIM DUNG	**TÔN THẤT TÂM**	**PHAN THỊ MINH TÂM**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
000

BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MEDIPHARCO

Hôm nay ngày 12 tháng 04 năm 2019 (thứ sáu), lúc 7h30 tại hội trường Công ty Số 8 Nguyễn Trường Tộ - Thành phố Huế, Công ty cổ phần Dược MEDIPHARCO tổ chức trọng thể Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

Chủ tịch đoàn:

1. DS. Phan Thị Minh Tâm : Chủ Tịch HĐQT
2. Ông Nguyễn Văn Hoàng : Ủy viên HĐQT
3. KS. Nguyễn Minh Ngọc : Ủy viên HĐQT

Đoàn thư ký:

1. DS. Tôn Thất Tâm : Trưởng đoàn thư ký
2. CN. Vương Quang Thịnh : Thành viên

Ban giám sát:

1. DS. Nguyễn Thị Kim Dung : UVHĐQT - Trưởng ban giám sát
2. CN. Hoàng Ngọc Hoài Phong : Trưởng ban kiểm soát, Phó ban
3. CN. Nguyễn Thị Thanh Yên : Ban viên
4. CN. Lê Tuấn Thanh : Ban viên
5. CN. Trần Gia Đoàn : Ban viên

NỘI DUNG ĐẠI HỘI:

1. **Ban giám sát Đại hội báo cáo** (DS Nguyễn Thị Kim Dung):
   a. Công bố danh sách cổ đông dự đại hội và số cổ phần được biểu quyết tại đại hội của từng đại biểu.
   b. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách đại biểu và đủ điều kiện để tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên (Đọc BB chốt lúc 7h30 ngày 12/04/2019):

- ✓ Tổng số cổ đông triệu tập đã có mặt là 81 cổ đông, với tổng số cổ phần sở hữu và uỷ quyền là: 6.024.986 cổ phần, chiếm tỷ lệ 91,37 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- ✓ Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 đủ điều kiện để tiến hành Đại hội.

c. Giới thiệu cơ cấu vốn điều lệ của Công ty cổ phần tại thời điểm tổ chức đại hội thường niên năm 2019.

2. Biểu quyết Đại hội thông qua:

a. Quy chế làm việc tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2019.

- ↓ Kết quả biểu quyết :
  - + Số cổ đông đồng ý: 81 cổ đông, đạt tỷ lệ 100% cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
  - + Số cổ đông không đồng ý: 0 người.
  - + Ý kiến khác: 0 người.

b. Nguyên tắc biểu quyết tại đại hội.

- ↓ Kết quả biểu quyết :
  - + Số cổ đông đồng ý: 81 cổ đông, đạt tỷ lệ 100% cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
  - + Số cổ đông không đồng ý: 0 người.
  - + Ý kiến khác: 0 người.

3. Các báo cáo trình bày tại Đại hội:

3.1/ Báo cáo của Hội đồng quản trị kết quả hoạt động Sản xuất – Kinh doanh của công ty cổ phần năm 2018 và Kế hoạch Sản xuất – Kinh doanh năm 2019.

(DS. Phan Thị Minh Tâm – CT HĐQT - Có báo cáo chi tiết đính kèm).

3.2/ Báo cáo tài chính công khai 2018 đã được kiểm toán.

(KS. Nguyễn Minh Ngọc - UVHĐQT - Kế toán trưởng - Có báo cáo chi tiết đính kèm).

3.3/ Báo cáo của Ban kiểm soát kết quả hoạt động Sản xuất – Kinh doanh của công ty cổ phần năm 2018 và Phương hướng hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019.

(CN. Hoàng Ngọc Hoài Phong – Trưởng BKS - Có báo cáo chi tiết đính kèm).

4. Đại hội đồng cổ đông biểu quyết các Tờ trình:

a. <u>Tờ trình thông qua các báo cáo trình bày tại đại hội đồng CĐTN:</u>

Có tờ trình chi tiết đính kèm.

Biểu quyết thông qua tờ trình:

- Số cổ đông đồng ý: 81 cổ đông, đạt tỷ lệ 100% cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Số cổ đông không đồng ý: 0 người.
- Ý kiến khác: 0 người.

b. Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2018:

Có tờ trình chi tiết đính kèm.

Biểu quyết thông qua tờ trình:

- Số cổ đông đồng ý: 81 cổ đông, đạt tỷ lệ 100% cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Số cổ đông không đồng ý: 0 người.
- Ý kiến khác: 0 người.

c. Tờ trình chọn đơn vị kiểm toán năm 2019:

Có tờ trình chi tiết đính kèm.

Biểu quyết thông qua tờ trình:

- Số cổ đông đồng ý: 81 cổ đông, đạt tỷ lệ 100% cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Số cổ đông không đồng ý: 0 người.
- Ý kiến khác: 0 người.

d. Tờ trình thù lao HĐQT-BKS 2019:

Có tờ trình chi tiết đính kèm.

Biểu quyết thông qua tờ trình:

- Số cổ đông đồng ý: 81 cổ đông, đạt tỷ lệ 100% cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Số cổ đông không đồng ý: 0 người.
- Ý kiến khác: 0 người.

e. Tờ trình Chủ tich HĐQT kiêm TGĐ:

Có tờ trình chi tiết đính kèm.

Biểu quyết thông qua tờ trình:

- Số cổ đông đồng ý: 81 cổ đông, đạt tỷ lệ 100% cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Số cổ đông không đồng ý: 0 người.
- Ý kiến khác: 0 người.

5. **Đại hội thảo luận:**

Các đại biểu thảo luận, góp ý các nội dung liên quan đến các báo cáo, các tờ trình.

- Đại diện TCTDVN – Công ty cổ phần:
  - Năm 2019, Medipharco hoạt động sau sáp nhập Công ty Liên doanh.
  - Là năm có nhiều quy định, chính sách liên quan đến hoạt động SX-KD Dược, đặc biệt là thông tư đấu thầu là một áp lực rất lớn.
  - Đấu thầu tập trung, có trúng thầu cũng rất khó khăn, lợi nhuận trúng thầu rất thấp, thậm chí không có lợi nhuận.
  - Các sản phẩm sản xuất trong nước trùng lặp rất nhiều, về các quy định liên quan tương đương sinh học, những hoạt chất chuẩn bị hết bảo hộ, Doanh nghiệp nên chủ động nghiên cứu xem xét phát triển, để có sản phẩm tham gia đấu thầu.
  - Khả năng thêm vài năm nữa mới có thể ổn định danh mục sản phẩm.
  - TCTDVN - Công ty cổ phần luôn ủng hộ Medipharco.

6. **Thông qua Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019:**

- Thư kí đoàn thông qua toàn văn Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 12 tháng 04 năm 2019.
- Kết quả biểu quyết :
  + Số cổ đông đồng ý: 81 cổ đông, đạt tỷ lệ 100% cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
  + Số cổ đông không đồng ý: 0 người.
  + Ý kiến khác: 0 người.

7. **Thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019:**

- Thư kí đoàn thông qua toàn văn Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 12 tháng 04 năm 2019.
- Kết quả biểu quyết :
  + Số cổ đông đồng ý: 81 cổ đông, đạt tỷ lệ 100% cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
  + Số cổ đông không đồng ý: 0 người.
  + Ý kiến khác: 0 người.

Chủ tịch đoàn tuyên bố bế mạc Đại hội.

Đại hội kết thúc lúc 10h10' cùng ngày.

T/M BAN GIÁM SÁT	T/M ĐOÀN THƯ KÝ	TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH CHỦ TỊCH HĐQT
DS. NGUYỄN THỊ KIM DUNG	DS.TÔN THẤT TÂM	DS. PHAN THỊ MINH TÂM

CÔNG TY CP DƯỢC
MEDIPHARCO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc
000

Huế, ngày 12 tháng 04 năm 2019

Trích: NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MEDIPHARCO

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp do Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014.
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Dược Medipharco.
- Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2019 đã thông qua ngày 12/04/2019.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 nhất trí thông qua Tờ trình v/v Chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính của công ty năm 2019 như sau:

TỜ TRÌNH
V/V: CHỌN CÔNG TY KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG VÀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CỦA CÔNG TY NĂM 2019

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật doanh nghiệp.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Dược Medipharco
- Căn cứ Công văn số 1183/UBCK-QLCB ngày 15/3/2016 của Ủy ban chứng khoán NN

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án lựa chọn 01 Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty như sau:

1. Đề xuất về tiêu chí lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập:

- Theo quy định của pháp luật hiện hành, các Công ty phải thuộc danh sách công ty đủ điều kiện kiểm toán và được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho các tổ chức phát hành chứng khoán.

- Có uy tín về chất lượng kiểm toán, có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm, am hiểu về lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh dược phẩm.
- Đáp ứng được yêu cầu của Công ty Medipharco về phạm vi và tiến độ kiểm toán.
- Có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp với chất lượng kiểm toán.,

2. Danh sách các Công ty kiểm toán:

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước công bố :

2.1/ DANH SÁCH CÔNG TY KIỂM TOÁN VÀ KIỂM TOÁN VIÊN ĐƯỢC CHẤP THUẬN KIỂM TOÁN CHO ĐƠN VỊ CÓ LỢI ÍCH CÔNG CHÚNG THUỘC LĨNH VỰC CHỨNG KHOÁN NĂM 2018 – Đợt 1, đợt 2

Danh sách 24 công ty kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2018 – Đợt 1, Đợt 2

ĐỢT 1: 21 CÔNG TY KIỂM TOÁN

1. CÔNG TY TNHH KPMG (KPMG)
2. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C (A&C)
3. CÔNG TY TNHH PWC (VIỆT NAM)
4. CÔNG TY TNHH ERNST & YOUNG VIỆT NAM (E&Y)
5. CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM
6. CÔNG TY TNHH PKF VIỆT NAM (PKF)
7. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO (VACO)
8. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN – TƯ VẤN ĐẤT VIỆT (VIETLAND)
9. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY (UHY)
10. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM (VAE)
11. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM (CPA VIETNAM)
12. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ THẨM ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM (AVA)
13. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN TTP
14. CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN NAM VIỆT (AASCN)
15. CÔNG TY TNHH HÃNG KIỂM TOÁN AASC (AASC)
16. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC (AAC)
17. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ DỊCH VỤ TIN HỌC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (AISC)
18. CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN PHÍA NAM (AASCS)
19. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN CHUẨN VIỆT (VIETVALUES)
20. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AN VIỆT (ANVIET)
21. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN & TƯ VẤN RSM VIỆT NAM (RSM VIETNAM)

ĐỢT 2: 03 CÔNG TY KIỂM TOÁN

1. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN BDO (BDO)
2. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM (AFC)
3. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT (NHÂN TÂM VIỆT)

3- Đề xuất của Hội đồng quản trị

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua:

- Các tiêu chí lựa chọn Công ty kiểm toán và danh sách các công ty kiểm toán nêu trên.
- Uỷ quyền cho Hội đồng quản trị quyết định chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty CP dược Medipharco xem xét và thông qua.

KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2019

- **Số cổ đông đồng ý:** 81 cổ đông - đạt tỷ lệ 100% cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- **Số cổ đông không đồng ý: 0 người.**
- **Ý kiến khác:** 0 người.

Trưởng đoàn thư kí	Trưởng Ban giám sát	Chủ tịch đoàn

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MEDIPHARCO

DS. Phan Thị Minh Tâm

CÔNG TY CP DƯỢC
MEDIPHARCO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc
000

Huế, ngày 12 tháng 04 năm 2019

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MEDIPHARCO

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp do Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014.
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Dược Medipharco.
- Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2019 đã thông qua ngày 12/04/2019.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 nhất trí thông qua Tờ trình v/v Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc của công ty năm 2019 như sau:

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CĐ THƯỜNG NIÊN 2019

Kính gửi: *Các cổ đông tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2019*

HĐQT xin trình Đại hội ĐCĐ thường niên 2019 thông qua nội dung sau:

1. Họ và tên: DS. PHAN THỊ MINH TÂM
2. Chức vụ đang đảm nhận Năm 2018: Chủ tịch Hội đồng quản trị đồng thời kiêm Tổng giám đốc .
3. Chức vụ tiếp tục đảm nhận Năm 2019: Chủ tịch Hội đồng quản trị đồng thời kiêm Tổng giám đốc .

KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2019

- **Số cổ đông đồng ý:** 81 cổ đông - đạt tỷ lệ 100% cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- **Số cổ đông không đồng ý:** 0 người.
- **Ý kiến khác:** 0 người.

Trưởng đoàn thư kí	Trưởng Ban giám sát	Chủ tịch đoàn
		DS. Phan Thị Minh Tâm

CÔNG TY CP DƯỢC
MEDIPHARCO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc
000

Huế, ngày 12 tháng 04 năm 2019

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MEDIPHARCO

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp do Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014.
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Dược Medipharco.
- Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2019 đã thông qua ngày 12/04/2019.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 nhất trí thông qua Tờ trình v/v Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc của công ty năm 2019 như sau:

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CĐ THƯỜNG NIÊN 2019

Kính gửi: ***Các cổ đông tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2019***

HĐQT xin trình Đại hội ĐCĐ thường niên 2019 thông qua nội dung sau:

1. Họ và tên: DS. PHAN THỊ MINH TÂM
2. Chức vụ đang đảm nhận Năm 2018: Chủ tịch Hội đồng quản trị đồng thời kiêm Tổng giám đốc .
3. Chức vụ tiếp tục đảm nhận Năm 2019: Chủ tịch Hội đồng quản trị đồng thời kiêm Tổng giám đốc .

KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2019

- **Số cổ đông đồng ý:** 81 cổ đông - đạt tỷ lệ 100% cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- **Số cổ đông không đồng ý:** 0 người.
- **Ý kiến khác:** 0 người.

Trưởng đoàn thư kí	Trưởng Ban giám sát	Chủ tịch đoàn
		DS. Phan Thị Minh Tâm

CÔNG TY CP DƯỢC
MEDIPHARCO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc
000

Huế, ngày 12 tháng 04 năm 2019

Trích: NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MEDIPHARCO

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp do Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014.
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Dược Medipharco.
- Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2019 đã thông qua ngày 12/04/2019.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 nhất trí thông qua Tờ trình v/v Mức thù lao Hội đồng quản trị- Ban kiểm soát của công ty năm 2019 như sau:

TỜ TRÌNH
V/V: MỨC THU LAO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật doanh nghiệp
- Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty CP dược Medipharco

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua mức thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2019 như sau:

I. MỨC THÙ LAO CỐ ĐỊNH

Việc trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát sẽ được tiến hành hàng tháng.

Mức thù lao đề xuất như sau:

STT	Chức danh	Số người	Mức thù lao (đồng/người/tháng	Tổng cộng thù lao (đồng/tháng)
1	2	3	4	5 = 3 x 4
1	Chủ tịch HĐQT	1	8.000.000	8.000.000
2	Thành viên HĐQT	4	4.000.000	16.000.000
3	Trưởng BKS	1	3.000.000	3.000.000
4	Thành viên BKS	2	1.600.000	3.200.000
Tổng cộng		9		**30.200.000**

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty CP dược Medipharco xem xét và thông qua.

KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2019

- **Số cổ đông đồng ý:** 81 cổ đông - đạt tỷ lệ 100% cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- **Số cổ đông không đồng ý:** 0 người.
- **Ý kiến khác:** 0 người.

Trưởng đoàn thư kí	**Trưởng Ban giám sát**	**Chủ tịch đoàn**
		DS. Phan Thị Minh Tâm

CÔNG TY CP DƯỢC
MEDIPHARCO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc
000

Huế, ngày 12 tháng 04 năm 2019

Trích: NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MEDIPHARCO

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp do Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014.
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Dược Medipharco.
- Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2019 đã thông qua ngày 12/04/2019.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 nhất trí thông qua Tờ trình v/v phân phối lợi nhuận năm 2018 của công ty như sau:

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CĐ THƯỜNG NIÊN 2019

Kính gửi: *Các cổ đông tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2019*

HĐQT xin trình Đại hội ĐCĐ thường niên 2019 thông qua nội dung phân phối lợi nhuận năm 2018

TT	CHỈ TIÊU	Tỷ lệ	Số tiền (Đ)	Ghi chú
6	**Lợi nhuận sau thuế**		**8,318,739,893**	
7	**Lợi nhuận còn lại để phân chia**		**8,318,739,893**	Theo kết quả kiểm toán
8	**Trả cổ tức N2018**	**10%**	**6,597,967,000**	
9	Quỹ dự trữ bắt buộc theo điều lệ Công ty	5%	**415,936,995**	Theo điều lệ quy định
10	Trích quỹ KT HĐQT & Ban KS 2%	2%	**166,374,798**	
11	**Lợi nhuân còn lại pp các quỹ:**		**1,138,461,100**	
a	Quỹ Phát triển sản xuất	50%	569,230,550	
b	Quỹ Phúc lợi	50%	569,230,550	

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty CP dược Medipharco xem xét và thông qua.

KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2019:

- **Số cổ đông đồng ý:** 81 cổ đông - đạt tỷ lệ 100% cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- **Số cổ đông không đồng ý:** 0 người.
- **Ý kiến khác:** 0 người.

Trưởng đoàn thư kí	Trưởng Ban giám sát	Chủ tịch đoàn
		DS. Phan Thị Minh Tâm

CÔNG TY CP DƯỢC
MEDIPHARCO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc
000

Huế, ngày 12 tháng 04 năm 2019

Trích: NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MEDIPHARCO

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp do Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014.
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Dược Medipharco.
- Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2019 đã thông qua ngày 12/04/2019.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 nhất trí thông qua Tờ trình v/v Thông qua các Báo cáo trình bày tại ĐHĐCĐTN của công ty ngày 12/4/2019 như sau:

TỜ TRÌNH:
ĐẠI HỘI ĐỒNG CĐ THƯỜNG NIÊN 2019

Kính gửi: *Các cổ đông tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2019*

HĐQT xin trình Đại hội ĐCĐ thường niên 2019 thông qua các nội dung sau:

1/ BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT – KINH DOANH NĂM 2018:
1.1/ Báo cáo các chỉ tiêu thực hiện kế hoạch năm 2018: Theo kết quả kiểm toán:

- Doanh số bán ra năm 2018 đạt 990 tỷ đồng, đạt 104 % so với kế hoạch năm
- Nộp ngân sách năm 2018: 16,984 tỷ đ _ Thực hiện đúng Luật

1.2/ Lợi nhuận theo kết quả kiểm toán năm 2018:

TT	CHỈ TIÊU	Giá trị: VNĐ
1	**Tổng lợi nhuận trước thuế**	10,081,081,791
2	**Lợi nhuận sau thuế**	8,318,739,893

2/ Thông qua báo cáo tài chính công khai năm 2018 đã được kiểm toán.
3/ Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018.

4/ Thông qua các chỉ tiêu kế hoạch chính năm 2019:

TT	Diễn giải	ĐV tính	Thực hiện 2018	KH 2019
I/	Tổng Doanh thu bán ra:	Tr. đồng	**990.583**	**900.000**
	Trong đó:	Tr Đ		
	Doanh thu hàng SX :		96.840	**179.864**
	Doanh thu hàng Kinh doanh			**720.136**
II	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	16.984	***Theo Luật***
III	Lợi nhuận:			
1	Trước thuế	Tỷ đồng	10.081	**12.500**
2	Sau thuế	Tỷ đồng	8.318	**10.000**
IV	Cổ tức	%	10%	***10%***
V	Lao động theo định biên	Người	206	206
VI	Lương bình quân	Tr/ng/tháng	6,2	***Tối thiểu =2018***
VII	Thu nhập bình quân	Tr/ng/tháng	7,2	

KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2019

- **Số cổ đông đồng ý:** 81 cổ đông - đạt tỷ lệ 100% cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Số cổ đông không đồng ý: 0 người.
- **Ý kiến khác:** 0 người.

Trưởng đoàn thư kí	Trưởng Ban giám sát	Chủ tịch đoàn
		DS.Phan Thị Minh Tâm

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MEDIPHARCO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
***** 000 *****

PHẦN A

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT – KINH DOANH NĂM 2018

I. Đặc điểm tình hình:

1. Khó khăn:

- Khó khăn tồn tại trường diễn về cạnh tranh thị trường, bất cập của các văn bản quản lí nhà nước theo Luật Dược mới, chờ đợi ban hành các Thông tư hướng dẫn mới về Đăng kí thuốc, Đấu thầu, về SX- kinh doanh.....;
- Nhiều mặt hàng sản xuất của Liên doanh hết số đăng ký kéo dài, ảnh hưởng đến việc kinh doanh và dấu thầu thuốc.
- Trong năm 2018 các chi phí đầu vào tiếp tục tăng (lương của người lao động điều chỉnh tăng, giá điện nước tăng...), làm tăng giá thành sản phẩm, dẫn đến giảm hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh.
- Công ty thiếu vốn để hoạt động sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu; Vốn điều lệ chỉ đáp ứng hơn 10% nhu cầu, chủ yếu là vốn vay các ngân hàng thương mại, trong khi đó các đơn vị khám chữa bệnh nợ tiền mua hàng kéo dài, là áp lực lớn đối với nguồn vốn của Công ty.

2. Thuận lợi:

- Thương hiệu của Công ty ngày càng được khẳng định và phát triển trên thị trường.
- Công ty sử dụng đồng bộ các cơ sở vật chất kỹ thuật đã được đầu tư, đạt các chuẩn GPs, người lao động luôn được Công ty đào tạo bổ sung kiến thức, sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ sản xuất – kinh doanh đáp ứng nhu cầu thị trường, phân phối thuốc của doanh nghiệp.
- Sự đoàn kết thống nhất, sự phối hợp lãnh đạo giữa Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, BCH Đảng ủy, BCH Công đoàn, sự hỗ trợ đóng góp tích cực của các cổ đông là những thuận lợi hết sức cơ bản của Công ty.

II. Kết quả hoạt động sản xuất - kinh doanh năm 2018:

1. Thực hiện chỉ tiêu sản xuất năm 2018 tại Liên doanh:

TT	Diễn giải	Đơn vị tính	TH năm 2017	KH năm 2018	TH năm 2018	So sánh %	
	1	2	3	4	5	6=5/3	7=5/4
I	Doanh Thu SX	Tr. đồng	172.141	198.000	96.840,7	56%	49%

Nhận xét:

- Doanh thu năm 2019 của liên doanh đạt 96,8 tỷ/ 198 tỷ # 48,9% kế hoạch năm
- Công tác thực hiện định mức kinh tế kỹ thuật đã thực hiện tương đối tốt, tỉ lệ hao hụt sản phẩm đã giảm so với các năm trước

2/ Thực hiện kết quả kinh doanh năm 2018:

TT	Diễn giải	Đ.V tính	TH năm 2017	KH 2018	TH 2018	So sánh
	1	2	3	4	5	6=5/4
	Tổng giá trị bán ra		1.135	950	990,583	104%

*** Nhận xét:**

- Doanh số bán ra năm 2018 đạt 990 tỷ đồng, đạt 104 % so với kế hoạch năm.

*** Khó khăn, tồn tại công tác kinh doanh:**

- Sự canh tranh giữa các doanh nghiệp sản xuất thuốc ngày càng gay gắt do có nhiều sản phẩm trùng lặp, cạnh tranh về giá cả, danh mục thuốc của công ty chưa có mặt hàng chiến lược chiếm doanh số lớn mà chủ yếu là nhóm thuốc dùng ngoài nhu cầu sử dụng không cao.
- Các đơn vị sản xuất thuốc ngày càng mở rộng sản xuất thêm các mặt hàng mà trước dây không phải thế mạnh của mình như các sản phẩm Kem - mỡ - nước, khiến thị phần hàng công ty SX ngày càng bị ảnh hưởng, đồng thời với giá cả cạnh tranh khiến các mặt hàng trước đây do công ty SX là thế mạnh hiện tại bị cạnh tranh rất khó trong đấu thầu.
- Nhân lực không đủ, việc tuyển dụng nhân viên thị trường trực tiếp kinh doanh hoặc CTV gặp rất nhiều khó khăn tại các CN, đặc biệt tại CNHCM

3/. Xuất - Nhập Khẩu:

- **Nhập khẩu:** Công ty nhập khẩu 5.898.497 USD
- **Xuất khẩu:**
  - Công ty đã xuất khẩu trực tiếp với tổng trị giá 177.156 USD
  - Công ty tiếp tục công tác xúc tiến thương mại, đàm phán giá cả sản phẩm để xuất khẩu sang các thị trường truyền thống của đơn vị. Mở rộng hợp tác với đối tác cổ đông Tenamyd lập hồ sơ đăng ký thuốc, mở rộng thị trường xuất khẩu với đối tác mới tại Myanma, Campuchia, Kenya, Tanzania, Philipin…
- **Khó khăn:**
  - Hồ sơ đăng kí thuốc xuất khẩu nghiêm ngặt, đòi hỏi nhiều thủ tục, chi phí và tiến độ xử lí chậm.
  - Công tác xuất khẩu không ổn định, phụ thuộc hoàn toàn đối tác nước ngoài, giá xuất khẩu bị cạnh tranh bởi hàng Ấn Độ, Trung Quốc.

4/. <u>Nộp ngân sách năm 2018</u>: 16,984 tỷ đ

5/. Lợi nhuận năm 2018: Theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán:

- Trước thuế : 10,081,081,791 ĐVN
- Sau thuế : 8,318,739,893 ĐVN

6/ Lương và Thu nhập bình quân/tháng:

- Lương bình quân: 6,2 triệu/người/tháng
- Thu nhập bình quân: 7,2 triệu đ/người/tháng

III. THỰC HIỆN CÁC MẶT CÔNG TÁC:

1/. CÔNG TÁC ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN:

- Xây dựng mới Nhà thuốc tốt 1 tại số 8 Nguyễn Trường Tộ - Huế ; Đầu tư nâng cấp hệ thống Nhà thuốc/ Quầy Thuốc tại TT Huế;
- Phối hợp Liên doanh đầu tư 3,17 tỷ ĐVN bao gồm: nâng cấp dây chuyền thuốc Mắt vô trùng 2,66 tỷ đồng và công cụ lao động

2/. CÔNG TÁC NGHIÊN CỨU ĐĂNG KÝ THUỐC – NGHIÊN CỨU SẢN PHẨM MỚI – NGHIÊN CỨU ĐỘ ỔN ĐỊNH:

a. Kết quả thực hiện Đăng ký thuốc:

TT	Diễn giải	Đăng ký mới	Đăng ký lại	Duy trì SĐK	Quảng cáo
1	Thuốc trong nước:			32	
1.1	Nộp hồ sơ 2018	**10**			
1.2	Tồn tại Cục đến 31/12/2017	18	30		
1.3	Cấp số đăng ký	02	12		
1.4	Tồn tại Cục đến 31/12/2018	26	18		
1.5	Hồ sơ đã hoàn thiện	18			
1.6	Bổ sung hồ sơ đăng ký	18			
2	Thuốc nước ngoài:				
1.1	Đăng ký mới	05			
1.2	Đăng ký lại	07			
3	Thực phẩm chức năng:				03
	Nộp hồ sơ 2018	3	9		
	Cấp số đăng ký	1	6		
	Nước ngoài		2		
4	Mỹ phẩm	2			

b. Công tác tra cứu - bảo hộ NHHH: có 92 NHHH đã được bảo hộ.

3/. CÔNG TÁC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG:

3.1/ Công tác kiểm tra, kiểm soát nguyên liệu đầu vào:

Các nguyên liệu đầu vào đều được kiểm nghiệm trước khi đưa vào sản xuất nhanh chóng kịp thời. Số mẫu kiểm tra chất lượng trong năm 2017 là **5.058** mẫu,

3.3/ Thực hiện các nguyên tắc GPs:

- Công tác kiểm tra trong xuất nhập hàng hóa được thực hiện đúng theo quy định, 100% các lô thành phẩm sản xuất đều được kiểm nghiệm trước khi xuất xưởng, nhập kho, 100% hàng hóa đều được kiểm tra cảm quan trước khi nhập - xuất.
- Hệ thống chất lượng từng bước được nâng cấp theo các tiêu chuẩn GPs hiện hành để đáp ứng yêu cầu của thị trường quốc tế. Trong năm Công ty cũng đã tổ

chức tự thanh tra 2 lần theo định kỳ và tiến hành nhiều đợt kiểm tra đột xuất hoạt động tại các đơn vị.

- Ngoài ra, các quy chế dược chính như quy chế nhãn, quy chế kê đơn, quy chế quản lý thuốc gây nghiện, thuốc hướng tâm thần và tiền chất dùng làm thuốc đều được thực hiện đúng đủ theo quy định.
- Có 03 đoàn kiểm tra GMP để cấp số lưu hành Xuất khẩu tại nước ngoài của Yemen, Philipin, Kenya

4/. CÔNG TÁC TÀI CHÍNH KẾ TOÁN:

- Quản lí công tác Tài chính theo các quy định hiện hành của nhà nước và điều lệ của công ty cổ phần.
- Ra các quyết định về Đầu tư tài sản, phê duyệt dự tóan và quyết tóan đầu tư trong công ty theo điều lệ hiện hành.
- Tiến hành thuê hợp đồng dịch vụ Kiểm tóan báo cáo Tài chính năm 2017,2018 đúng quy định
- Thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước theo đúng tiến độ và quy định hiện hành
- Đã chi trả cổ tức năm 2017 với tỷ lệ 7%/CP cho cổ đông đã lưu ký tại Trung tâm lưu ký chứng khoán.
- Đã phát hành Cổ phiếu thưởng tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu
- Đã thực hiện Thoái vốn tại CTCP dược phẩm Tenamyd ; Thực hiện sáp nhập CTCP Liên doanh dược phẩm Medipharco Tenamyd BRs.r,l vào CTCP Dược Medipharco theo Nghị quyết của ĐHĐCĐTN 2018

5/. CÔNG TÁC TỔ CHỨC - LAO ĐỘNG TIỀN LƯƠNG - ĐÀO TẠO - AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG:

a. Công tác tổ chức, lao động tiền lương:

- Tổng số lao động có đến 31/12/2018: 206 người (Trong đó khối SX tại LD là 108 người, Khối Kinh doanh là 98 người).

b. Đào tạo:

- Đã tiến hành Tập huấn, đào tạo tại Công ty các nội dung về Các Thông tư hướng dẫn SX-kinh doanh theo Luật dược mới ban hành ; Phòng cháy chữa cháy; ATVS lao động....
- Đào tạo thực tế cho sinh viên Dược của trường ĐH Y-Dược Huế và Cao đẳng Y tế Huế với thời gian đào tạo 3-4 tuần tại các đơn vị sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Các nội dung đào tạo đều được tiến hành nghiêm túc và có đánh giá kết quả sau mỗi đợt đào tạo.

c. Thực hiện các chính sách về BHXH-BHYT-BHTN:

Công ty đã thực hiện đóng các khoản BHXH, BHYT, BHTN đúng theo quy định của Nhà nước.

d. Quản lí sức khỏe:

- Thực hiện đúng theo quy định, đã tổ chức khám sức khỏe định kỳ ki cho người lao động.

e. Công tác an toàn vệ sinh lao động:

- Công ty đã triển khai kiện toàn Hội đồng BHLĐ, mạng lưới ATVS viên theo thông tư liên tịch 01/2011/LT-BLĐTBXH-BYT ;Đảm bảo quyền của người sử dụng lao động và lợi ích của người lao động.
- Công ty đã thực hiện tốt công tác BHLĐ, hạn chế được bệnh nghề nghiệp, đảm bảo an toàn tính mạng cho người lao động.

IV/ BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT:

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm :

Trong bối cảnh rất khó khăn như đã đề cập ở trên, Hội đồng quản trị đã tiếp tục đoàn kết phối hợp với Ban Tổng giám đốc, BCH Đảng bộ- BCH Công đoàn và các cổ đông cùng người lao động trong doanh nghiệp vượt qua khó khăn , để thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2018 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông nhiệm kì 3 (2015-2020).

Tuy nhiên, các khó khăn tồn tại khách quan trong năm 2018 cũng như nhiều năm qua làm ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả của doanh nghiệp!

Cụ thể:

- Doanh số bán ra năm 2018 đạt 990 tỷ đồng, đạt 104 % so với kế hoạch năm.
- Lợi nhuận năm 2018: Đạt chỉ tiêu theo Nghị quyết của ĐHĐCĐTN 2018
  - Trước thuế : 10,081,081,791 ĐVN
  - Sau thuế : 8,318,739,893 ĐVN

2. Những thay đổi chủ yếu trong năm :

- Thoái Vốn đầu tư tại Công ty cổ phần dược phẩm Tenamyd theo NQĐHĐCĐTN 2018
- Phát hành tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu_ Số lượng 1.000.000 cổ phiếu;
- Chuyển nhượng một phần vốn góp của Medipharco tại CTCP Liên doanh dược phẩm Medipharco- Tenamyd BR s.r.l , giảm sở hữu xuống 48% Vốn điều lệ của Liên doanh và CTCP dược Medipharco không còn là Công ty Mẹ của công ty Con (Liên doanh) theo Luật Doanh nghiệp
- Thực hiện Phương án - Hợp đồng sáp nhập Cổ phiếu của CTCP Liên doanh dược phẩm Medipharco- Tenamyd BR s.r.l vào CTCP dược Medipharco; Thực hiện phát hành cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi cổ phiếu của công ty bị sáp nhập; Tiếp nhận Tài sản- Nhân sự từ CTCP Liên doanh dược phẩm Medipharco- Tenamyd BR s.r.l vào CTCP dược Medipharco theo Hợp đồng sáp nhập hoàn tất ngày 31/12/2018
- Thay đổi Giấy chứng nhận Doanh nghiệp sau khi sáp nhập CTCP Liên doanh dược phẩm Medipharco- Tenamyd BR s.r.l vào CTCP dược Medipharco và được Sở Kế hoạch đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3300101406 – đăng kí thay đổi lần thứ 10 do Sở KH&ĐT Thừa Thiên Huế cấp ngày 03/01/2019; Vốn điều lệ: 65.983.670.000 VNĐ; Thay đổi bổ sung ngành nghề kinh doanh sau khi sáp nhập; Thay đổi Điều lệ hoạt động; Chuyển đổi các Giấy tờ- Hồ sơ pháp lí liên quan điều kiện- tiêu chuẩn sX-KD sau khi sáp nhập Liên doanh

3. Tổ chức và nhân sự.

❖ Hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị gồm có 05 thành viên do Đại Hội đồng cổ đông nhiệm kỳ III Công ty CP Dược Medipharco bầu ra. Trong đó có 01 thành viên độc lập không trực tiếp điều hành, 03 thành viên trực tiếp điều hành công ty Mẹ và 02 tham gia quản lý điều hành Công ty liên doanh
- Năm 2018 , có 01 thành viên HĐQT xin miễn nhiệm và đã bầu bổ sung thay thế 01; Cụ thể hiện tại danh sách HĐQT như sau:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	Ghi chú
1	Bà: Phan Thị Minh Tâm	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc	
2	Bà: Nguyễn Thị Kim Dung	Thành viên HĐQT - Tổng giám đốc Liên doanh	
3	Ông: Nguyễn Minh Ngọc	Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc	
4	Ông Tôn Thất Tâm	Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc - TP.KDTT	
5	Bùi Tường Nhật	Thành viên HĐQT (Thành viên độc lập không điều hành)	Xin từ chức tại ĐHĐCĐTN 23/4/2018
	Ông Nguyễn Văn Hoàng	Thành viên HĐQT (Thành viên độc lập không điều hành)	Được ĐHĐCTN 23/4/18 bầu bổ sung

❖ Ban kiểm soát:

- Ban kiểm soát gồm có 03 thành viên do Đại Hội đồng cổ đông nhiệm kỳ III Công ty CP Dược Medipharco bầu ra.
- Năm 2018 ,có 01 thành viên BKS xin từ chức và 01 thành viên BKS miễn nhiệm (Theo quy định mới về điều kiện) ; Đã bầu bổ sung thay thế 02; Cụ thể hiện tại danh sách Ban kiểm soát như sau:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	Ghi chú
1	Ông Hoàng Ngọc Hoài Phong	Trưởng ban Kiểm soát - Giám đốc Chi nhánh Hồ Chí Minh	
	Bà: Nguyễn Thị Thanh Yên	Thành viên BKS - Phó Trưởng phòng TCTC	Miễn nhiệm
	Ông: Lã Thành Lê	Thành viên Ban KS	Từ chức!
2	Nguyễn Văn Thể	Giám đốc chất lượng	Được ĐHĐCTN 23/4/18 bầu bổ sung
3	Trần Duy Minh	Giám đốc chi nhánh Hà nội	Được ĐHĐCTN 23/4/18 bầu bổ sung

4. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a. Cổ phần:

TT	Chỉ tiêu	ĐV tính	Đầu năm 2018	31/12/2018
1	Tổng số cổ phần:	Cổ phần	3.000.000	6.598.367
2	Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do	Cổ phần	2.995.400	3.993.767
3	Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định pháp luật:	Cổ phần	4.600	2.604.600
	Cổ phiếu quỹ	Thành viên	4.600	4.600
	Cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng 1 năm			2.600.000

b. **Cơ cấu cổ đông:**

TT	Chỉ tiêu	ĐV tính	Tỷ lệ sở hữu Đầu năm 2018	Tỷ lệ sở hữu đến 31/12/2018
1	Cổ đông lớn (≥5%)	%	50,96	42,82
2	Cổ đông nhỏ (<5%)	%	49,04	57,18
3	Cổ đông tổ chức	%	48,62	11,13%
4	Cổ đông cá nhân	%	51,38	88,87
5	Cổ đông trong nước		99,8666	99,92
6	Cổ đông nước ngoài		0,1333	0,08
7	Cổ đông Nhà nước		0%	0%

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

- Tăng Vốn Điều lệ từ phát hành cổ phiếu thưởng _Nguồn Vốn Chủ sở hữu: 1.000.000 cổ phiếu
- Phát hành cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi cổ phiếu của các cổ đông CTCP Liên doanh dược phẩm Medipharco Tenamyd BR s.r.l sáp nhập vào CTCP dược Medipharco: 2.600.000 cổ phiếu

5. **Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:**
   - Tốc độ tăng trưởng về tổng doanh thu ổn định qua các năm.Tuy nhiên Doanh thu hàng hóa sản xuất năm 2018 tại Liên Doanh chỉ đạt 50 % kế hoạch năm
   - Lợi nhuận sau thuế tăng trưởng 136%
   - Nộp Ngân sách theo đúng luật định
   - Thực hiện tốt nghĩa vụ đối với nhà nước, cộng đồng địa phương, bảo vệ môi trường

6. **Công tác Quản trị công ty.**

a. Hoạt động của Hội đồng quản trị: HĐQT đã tuân thủ quy định tại Điều lệ về việc tổ chức họp và ban hành Nghị quyết. HĐQT đã tổ chức các phiên họp định kì và đột xuất, có sự tham dự mở rộng của Ban kiểm soát để ban hành các Nghị quyết, Quyết định, Quy định, Phương án, giải pháp điều hành quản lí hoạt động của công ty cổ phần.

b. Hoạt động của Ban kiểm soát: Với chức năng - nhiệm vụ của mình, Ban kiểm soát Công ty đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên. Trên cơ sở đó, từng thành viên luôn bám sát tình hình thực tế để giám sát hoạt động của HĐQT, Ban giám đốc, cũng như xem xét tính hợp pháp, hợp lý, tính trung thực và tính cẩn trọng trong quản lý, điều hành Công ty. Được mời tham dự các cuộc họp HĐQT mở rộng

c. Các khoản thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát: Thực hiện theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐTN đã thông qua!

d. <u>Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty</u>.

➢ **Hoạt động quản trị công ty:**

❖ <u>Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc</u>: Thông qua:
- Bộ quy chế hoạt động của công ty đã ban hành; Các bộ quy chế đã được bổ sung và ban hành lại từ 1/5/2015 và bổ sung các quy định liên quan hàng năm.
- Ban hành Kế hoạch tổng thể và chi tiết từng nội dung kế hoạch năm 2018- làm cơ sở cho Ban TGĐ và các Hội đồng chuyên môn hoạt động và điều hành quản lí
- Kiểm tra việc thực hiện các Nghị quyết HĐQT của Ban TGĐ
- Kiểm tra việc thực hiện các quyết định ủy quyền của HĐQT đối với Tổng giám đốc trong lĩnh vực vay tín dụng và hợp đồng mua –bán
- Kiểm tra giám sát việc thực hiện các nội dung của Nghị quyết Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2018

❖ <u>Tăng cường công tác Giám sát và Kiểm tra hoạt động của Ban TGĐ thông qua</u>:
- Báo cáo quyết toán tài chính từng quý và kế hoạch quý sau
- Đánh giá – Phân tích Hiệu quả hoạt động sản xuất – kinh doanh- quản lí sử dụng vốn….
- Tìm nguyên nhân tồn tại bất cập? Phân tích nguyên nhân khách quan? Chủ quan? Trách nhiệm liên quan của Tổng GĐ và Ban TGĐ?
- Tìm phương án- giải pháp giải quyết tồn tại bất cập

- Chỉ đạo – Phân công cụ thể từng thành viên trong Ban TGĐ phụ trách từng lĩnh vực chuyên môn
- Thăm dò dư luận đánh giá hoạt động Ban TGĐ thông qua các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Dư luận cổ đông và người lao động trong đơn vị.
- Xem xét, phê duyệt và ban hành các kế hoạch năm 2017 để Ban tổng giám đốc triển khai thực hiện.

Kết quả Giám sát của HĐQT đối với hoạt động của công ty:

❖ HĐQT điều hành quản lí công tác Tài chính theo các quy định hiện hành của nhà nước và điều lệ của công ty cổ phần.

- Đã quản lí công tác Tài chính theo đúng các quy định hiện hành của nhà nước và điều lệ của công ty cổ phần.Thực hiện quy định đã ban hành tại Bộ quy chế công ty,
- Ra các quyết định về Đầu tư tài sản, phê duyệt dự toán và quyết toán đầu tư trong công ty theo điều lệ hiện hành.
- Tiếp tục Chấn chỉnh- Kiểm tra việc thực hiện công tác báo cáo- kiểm tra định kì việc thực hiện các phương án kinh doanh- chính sách bán hàng ; Quy định chế độ thưởng- chế tài đối với khoán doanh số- Vốn bảo đảm và công nợ.
- Tiến hành thuê hợp đồng dịch vụ Kiểm toán báo cáo Tài chính năm 2017,2018 và Sáp nhập Doanh nghiệp đúng quy định
- Công ty đã thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước theo đúng tiến độ và quy định hiện hành
- Cài đặt phần mềm quản lí kinh tế tài chính- Hàng hóa Asian nối mạng toàn bộ các đơn vị trực thuộc để tăng cường công tác quản lí, giám sát, phân tích kịp thời hiệu quả hoạt động của từng Chi nhánh và hệ thống bán hàng trực thuộc, từng hoạt động sản xuất, kinh doanh, hợp tác, xuất nhập khẩu…

❖ Công tác Quản lí Vốn Điều lệ và Vốn KD-SX:

- Vốn điều lệ công ty sau phát hành cổ phiếu thưởng từ vốn chủ sở hữu đã tăng lên là **39.983.670.000 VNĐ**, nhưng nguồn vốn chủ sở hữu so với nhu cầu SX-KD thì rất thấp! Vì vậy hoạt động của công ty trên 80% dựa vào vốn vay của Ngân hàng thương mại. Tuy khó khăn và thiếu vốn nhưng HĐQT đã có những quyết sách – và quan trọng nhất là giữ được chữ "Tín" với các Ngân hàng để đáp ứng nguồn vốn cho hoạt động SX-KD.
- Tăng cường quản lí thu hồi công nợ, Xây dựng chế tài thưởng/ phạt đối với Công nợ để bảo toàn nguồn vốn kinh doanh không bị thất thoát

❖ Công tác tổ chức - nhân sự - Đào tạo và xây dựng màng lưới kinh doanh: HĐQT đã ra các Nghị quyết làm cơ sở cho Ban Tổng giám đốc thực hiện công tác:

- Triển khai thực hiện phương án tổ chức cơ cấu lại nhân sự các ĐV trực thuộc theo hướng giảm nhân sự lao động gián tiếp, tăng cường lao động trực tiếp SX-KD ; Thực hiện khoán lao động tại các CN đúng với PA hợp tác cơ cấu lại
- Tập trung đầu tư Đào tạo nâng cao trình độ Quản lí cho đội ngũ cán bộ chủ chốt ; Đào tạo chuyên môn kĩ thuật và các quy định về GPs; Đào tạo và áp dụng công nghệ thông tin trong Quản lí điều hành- Quản lí SX-KD; Đào tạo tập huấn bảo đảm An toàn vệ sinh lao động- Phòng cháy chữa cháy….theo luật định

- Tiếp tục bổ sung hoàn thiện các Nội quy- quy chế hoạt động và Bộ quy chế của công ty.

❖ Kết quả hoạt động Sản xuất- Kinh doanh – Lợi nhuận 2018: Vượt chỉ tiêu Doanh thu (104%) và Lợi nhuận (104%)

- Thực hiện lợi ích của Cổ đông:
  - Đã phát hành cổ phiếu thưởng để tăng vốn Điều lệ thêm 10 tỷ đồng ngay sau khi ĐHĐCĐTN 2018 ra Nghị quyết phê chuẩn Đã chi trả cổ tức 2017 sau khi có Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên biểu quyết thông qua mức cổ tức 7% đúng quy định
  - Bảo đảm thực hiện đúng Quy chế và quyết định của Trung tâm lưu kí chứng khoán VN về thực hiện quyền cổ đông công khai- minh bạch trong Đại hội đồng CĐ thường niên và Chi trả cổ tức
- Công tác khác:
  - Hội đồng quản trị đã phối hợp với BCH đảng ủy, BCH công đoàn tiếp tục thực hiện: Quy chế dân chủ trong công ty cổ phần, Quy chế phối hợp hoạt động, Thỏa ước lao động tập thể, Quy ước xây dựng cơ quan đạt chuẩn Văn hóa, tổ chức đại hội người lao động năm 2018 và năm 2019 đúng quy định hướng dẫn;
  - Thực hiện các công tác xã hội tại cộng đồng địa phương như: tiếp tục hỗ trợ nuôi dưỡng Bà mẹ VNAH, góp quỹ vì người nghèo - quỹ xây dựng nhà tình thương, Quỹ Vòng tay nhân ái cho bệnh nhan nghèo, Quỹ ủng hộ đồng bào bị thiên tai bão ,lụt ; Giúp đỡ xã ngèo Phú Sơn; Xây nhà tình nghĩa; Kết nghĩa đồn biên phòng cửa khẩu Hồng Vân- A Lưới....
  - Hội đồng quản trị đã tạo mọi điều kiện cho Ban kiểm soát thực hiện chức năng kiểm tra giám sát mọi hoạt động của HDDQT và Cổ đông theo đúng quy định của Điều lệ.

7. Báo cáo hoạt động tài chính: Theo Báo cáo Tài chính riêng đã được kiểm toán đính kèm!
8. Hoạt động của Ban kiểm soát: Có báo cáo riêng!

PHẦN B:

KẾ HOẠCH NĂM 2019

1. Mục tiêu phát triển năm 2019:

a. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Tiếp tục củng cố hệ thống Sản xuất Kinh doanh đã cơ cấu lại trong giai đoạn 2017-2018 và sau khi sáp nhập Liên doanh vào Medipharco; Tập trung mọi nguồn lực nghiên cứu phát triển sản phẩm mới tạo bước chuyển đổi căn bản về doanh thu& lợi nhuận; Xây dựng chiến lược thị trường , nâng cao năng lực, mở rộng & củng cố Hệ thống mạng lưới kinh doanh phân phối trên toàn quốc và tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Bảo đảm chỉ tiêu Lợi nhuận năm 2019 tăng trưởng 20% so với Lợi nhuận năm 2018; Cổ tức tại Medipharco đạt tối thiểu ≥10 %.

- Ổn định Giá và Chính sách bán hàng nhóm sản phẩm sản xuất; Nghiên cứu tổ chức sắp xếp lại & áp dụng công nghệ tiên tiến để tối ưu hóa năng lực sản xuất 4 nhà máy nhằm Tăng năng suất lao động, giảm tiêu hao; Lựa chọn đánh giá nhà cung cấp nguyên phụ liệu, các đối tác hợp tác ... để tăng sản lượng sản phẩm sản xuất, hạ giá thành sản xuất, bảo đảm cạnh tranh trên thị trường
- Phối hợp toàn diện với các đối tác trong và ngoài nước để nghiên cứu phát triển sản phẩm mới; Khai thác tối đa công suất sản xuất tại các dây chuyền sau khi đầu tư nâng cấp; Hợp tác đầu tư & Sản xuất& Phân phối & phát triển nhóm Sản phẩm Thuốc Nhỏ Mắt; Mở rộng thị trường xuất khẩu tại khu vực các nước Châu Phi; Đông nam Á…
- Đầu tư Phát triển doanh nghiệp theo chiến lược phát triển Ngành dược Việt nam ; Xây dựng và phát triển thương hiệu Doanh nghiệp

b. Xây dựng chiến lược Nhân sự và Đào tạo bổ sung Nhân sự dáp ứng yêu cầu quản lí , đủ năng lực thục hiện các Mục tiêu phát triển của Doanh nghiệp cho năm 2019 cũng như chuẩn bị cho Đại hội đồng cổ đông nhiệm kì lần thứ 4 (2020-2025)

c. Tiếp tục duy trì Phương án hợp tác Sản xuất- Kinh doanh với tập đoàn Tenamyd – " Đối tác Chiến lược và lâu dài"

2. Chỉ tiêu KH tổng thể 2019:

TT	Diễn giải	ĐV tính	Thực hiện 2018	KH 2019
I/	**Tổng Doanh thu bán ra:**	**Tr. đồng**	**990.583**	**900.000**
	Trong đó:	**Tr Đ**		
	Doanh thu hàng SX :		**96.840**	**179.864**
	Doanh thu hàng Kinh doanh			**720.136**
II	**Nộp ngân sách**	**Tỷ đồng**	**16.984**	*Theo Luật*
III	**Lợi nhuận:**			
1	**Trước thuế**	**Tỷ đồng**	**10.081**	**12.500**
2	**Sau thuế**	**Tỷ đồng**	**8.318**	**10.000**
IV	**Cổ tức**	**%**	**10%**	**10%**
V	**Lao động theo định biên**	**Người**	**206**	**Theo KH SX-KD**
VI	**Lương bình quân**	**Tr/ng/tháng**	**6,2**	*Tối thiểu =2018*
VII	**Thu nhập bình quân**	**Tr/ng/tháng**	**7,2**	

3. CÁC PHƯƠNG ÁN& GIẢI PHÁP 2019:

3.1/ Phương án và Giải pháp xử lí Giá 2019:

- Giữ và ổn định Giá thành , Giá bán như hiện tại (2018) với các giải pháp đồng bộ.
- Tìm mọi phương án để tăng tăng sản lượng sản phẩm sản xuất tại các nhà máy:
  - Tập trung duy trì Nhóm Sản phẩm mỡ tra mắt – Gel uống- Thuốc bột- Cephalos- TPCN.
  - Hợp tác phát triển nhóm sản phẩm Thuốc nhỏ mắt

❖ Nhanh chóng Phát triển thêm sản phẩm mới .

3.2/ Giải pháp kinh doanh bán hàng :

a. Bổ nhiệm mới Giám đốc kinh doanh; Quy định chức năng- Nhiệm vụ- Quyền hạn chi tiết để quản lí điều hành toàn bộ hệ thống kinh doanh của công ty có hiệu quả
b. Xây dựng và ban hành các Phương án- Giải pháp kinh doanh- phát triển thị trường để khắc phục các bất cập tồn tại và đạt các chỉ tiêu kế hoạch về Doanh thu- Lợi nhuận
c. Tập trung mọi nguồn lực (Nhân lực- Chi phí) để Nghiên cứu chiến lược Sản phẩm mới để có doanh thu& Lợi nhuận; Nghiên cứu nhóm Sản phẩm có thể dự thầu tại các khu vực
d. Tại TT Huế: Xây dựng & Ban hành lại Chi tiết về Nhân sự- Phương án khoán Doanh số . Tập trung phát triển nhóm hàng kinh doanh nội địa theo phương thức giao P.KDTT phối hợp các Chi nhánh HN-HCM chịu trách nhiệm dự trù- tìm nhà cung cấp- Thương thảo hợp đồng và quản lí bán hàng trực tiếp; Tiếp tục Phối hợp các đơn vị thực hiện phương án cơ cấu tổ chức lại hệ thống Nhà thuốc- Quầy thuốc trực thuộc tại Thừa Thiên Huế
e. Tăng cường hợp tác chặt chẽ với các Nhà SXBT, SXNQ trong nước và mở rộng thị trường Xuất khẩu

3.3/ Giải pháp về Nghiên cứu phát triển sản phẩm mới 2019 :

a. Là ưu tiên số 1 để giải quyết tăng tổng sản phẩm- Doanh thu sản xuất - Lợi nhuận!
b. Xem xét tuyển dụng Nhân sự nghiên cứu thông qua khoán sản phẩm, sàng lọc để tuyển được nhân sự có kĩ năng- tâm huyết- trình độ ngoại ngữ - chịu được áp lực công việc đáp ứng nhu cầu và tiến độ nghiên cứu, hợp tác!
c. Chấn chỉnh nhân sự Nghiên cứu phát triển sản phẩm mới , khoán số lượng sản phẩm và hồ sơ cho nhân viên gắn với chế độ Lương/thưởng; Đánh giá lại các nhân viên bộ phận liên quan nghiên cứu sản phẩm mới - Làm Hồ sơ đăng kí
d. Bổ sung đầu tư Thiết bị trọng yếu phục vụ kế hoạch mục tiêu phát triển sản phẩm mới

3.4/ Giải pháp về Quản lí chất lượng:

a. Tiếp tục kiện toàn hệ thống quản lí chất lượng theo các chuẩn mực GPs nhằm bảo đảm kiểm soát chất lượng đầu vào – đầu ra của sản phẩm sản xuất –kinh doanh
b. Đầu tư bổ sung thêm một số thiết bị trọng yếu cho Sản xuất- Kiểm tra chất lượng- Nghiên cứu để đáp ứng yêu cầu về bảo đảm và nâng cao chất lượng hàng hóa sản xuất tại doanh nghiệp

3.5/ Công tác Tài chính Kế toán:

a. Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 theo quy định
b. Hợp nhất báo cáo tài chính đã kiểm toán 2018 sau khi sáp nhập
c. Tiếp nhận toàn bộ Tài sản, Hàng hóa của Liên doanh bàn giao sáp nhập có đến ngày 31/12/2018; Đánh giá – phân loại lại Giá trị tài sản đã tiếp nhận để lập kế hoạch sử dụng và Khấu hao cho phù hợp
d. Kí kết hợp đồng tín dụng 2019 tại các ngân hàng; Theo dõi chặt chẽ để thực hiện các điều kiện và phương án thế chấp tài sản/ công nợ/ Tồn kho hàng hóa của từng

ngân hàng tại 3 khu vực nhằm đáp ứng đủ vốn cho nhu cầu SX-KD và hợp tác năm 2019

e. Hợp nhất phần mềm quản lí hàng hóa- Xuất- Nhập theo 1 pháp nhân Medipharco từ ngày 1/1/2019 sau khi sáp nhập.
f. Phấn đấu hoàn thành kế hoạch lợi nhuận 2019 để bảo đảm cổ tức sau khi vốn điều lệ đã tăng lên sau sáp nhập

3.6/ Nhân sự - Tiền Lương- Đào tạo:

a. Ban hành Sơ đồ tổ chức sau khi sáp nhập Liên doanh vào Medipharco: Phụ lục đính kèm!
b. Bổ nhiệm cán bộ quản lí theo Sơ đồ tổ chức; Kiện toàn các Hội đồng chuyên môn sau sáp nhập doanh nghiệp
c. Hoàn tất hồ sơ nhân sự sau sáp nhập, Kí lại Hợp đồng lao động và đăng kí đóng BHXH cho NLĐ tại LD sau sáp nhập
d. Nhu cầu LĐ 2019 :

- Khối Sản xuất và Quản lí chất lượng:
  - Sau khi sáp nhập và tạm ổn định 6 tháng đầu năm, căn cứ vào thực tế kế hoạch sản xuất sẽ cân đối lao động, thực hiện tăng/giảm theo yêu cầu hợp lí vào 6 tháng cuối năm!
  - Sắp xếp lại lao động tại khối Sản xuất- Quản lí chất lượng để Cơ cấu lại tỷ lệ giữa lao động trực tiếp và Gián tiếp cho phù hợp
  - Tuyển dụng thêm NV nghiên cứu để đáp ứng công tác phát triển SP mới
- Khối KD:
  - Cơ cấu lại tỷ lệ lao động Kinh doanh trực tiếp/Gián tiếp cho phù hợp.
  - Bổ nhiệm Giám đốc kinh doanh và bổ sung quy định Trách nhiệm- Quyền hạn rõ ràng; Cử các Trưởng nhóm Nhân viên thị trường quản lí vùng; Ổn định nhân sự kinh doanh thị trường tại tỉnh Thừa Thiên Huế theo phương án củng cố hệ thống Nhà thuốc/ quầy thuốc trực thuộc , tuân thủ đúng quy định hiện hành về kinh doanh Thuốc- mỹ phẩm- TPCN….
  - Cần tập trung tuyển Nhân viên thị trường trực tiếp kinh doanh tại khu vực do Chi nhánh HCM phụ trách;
  - Xây dựng& Ban hành& Đăng kí Thang bảng Lương đăng kí đóng BHXH áp dụng từ ngày 1/1/2019 theo quy định hiện hành

b. Xây dựng chiến lược Nhân sự và Đào tạo bổ sung Nhân sự chủ chốt đáp ứng yêu cầu quản li , đủ năng lực thực hiện các Mục tiêu phát triển của Doanh nghiệp cho năm 2019 cũng như chuẩn bị Nhân sự cho Đại hội đồng cổ đông nhiệm kì lần thứ 4 (2020-2025); Trước mắt xem xét bố trí lại và bổ sung nhân sự quản lí Sản xuất – Kinh doanh để thực hiện đạt và vượt các Chỉ tiêu kế hoạch năm 2019

3.7/ Giải pháp về đầu tư:

- Hợp tác đầu tư nâng cấp dây chuyền – Sản xuất- Phân phối để phát triển nhóm sản phẩm thuốc nhỏ mắt
- Đầu tư thêm Thiết bị trọng yếu đáp ứng mục tiêu phát triển sản xuất- Nghiên cứu sản phẩm mới và quản lí chất lượng
- Đầu tư áp dụng quyết định số 540/QĐ-QLD ngày 20/08/2018 về việc ban hành "chuẩn yêu cầu dữ liệu đầu ra phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin kết nối liên thông cơ sở bán lẻ thuốc phiên bản 1.0"

4/ Thực hiện các báo cáo năm 2018 và năm 2019 theo quy định của Công ty lưu ký chứng khoán; Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019
5/ Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐTN 2019 sau khi được phê duyệt
6/ Chuẩn bị xây dựng Chiến lược – mục tiêu – Chỉ tiêu kế hoạch phát triển của doanh nghiệp trình ĐHĐCĐ nhiệm kì 4(2020-2025)

CHỦ TỊCH HĐQT& TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MEDIPHARCO

DS. PHAN THỊ MINH TÂM

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC
MEDIPHARCO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
***** 000 *****

BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2018 ĐÃ KIỂM TOÁN

1. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD 2018:

CHỈ TIÊU		Mã số	Năm 2018	Năm 2017
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	**990 583 233 741**	**1135 430 339 189**
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	2	2 765 162 936	3 946 637 293
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10= 01-02)	10	**987 818 070 805**	**1131 483 701 896**
4.	Giá vốn hàng bán	11	932 345 147 918	1076 186 088 532
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10 - 11)	20	**55 472 922 887**	**55 297 613 364**
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	16 681 510 931	1 430 096 337
7.	Chi phí tài chính	22	36 116 042 058	21 750 189 276
	- Trong đó: Chi phí lãi vay	23	23 010 245 462	21 365 244 469
8.	Phần lãi lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24	-	-
9.	Chi phí bán hàng	25	18 172 952 698	18 583 953 800
10.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	7 679 316 655	9 157 636 013
11.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21-22)-(25+26) + 24}	30	**10 186 122 407**	**7 235 930 612**
12.	Thu nhập khác	31	9 780 515	105 859 814
13.	Chi phí khác	32	114 821 131	421 550
14.	Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40	**- 105 040 616**	**105 438 264**
15.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50	**10 081 081 791**	**7 341 368 876**
16.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	1 762 341 898	1 253 676 087
17.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	-	-
18.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50 – 51 - 52)	60	**8 318 739 893**	**6 087 692 789**

2. *BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (đến 31-12-2018):*

TT	TÀI SẢN	Mã số	31/12/2018	01/01/2018
A.	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	423,036,302,802	560,766,151,030
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	20,694,062,203	27,754,703,461
1.	Tiền	111	20,694,062,203	27,754,703,461
2.	Các khoản tương đương tiền	112	-	-
II.	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	10,544,579,547	10,000,000,000
1.	Chứng khoán kinh doanh	121	-	-
2.	Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122	-	-
3.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	10,544,579,547	10,000,000,000
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	130	242,181,070,517	387,662,301,420
1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	186,558,313,785	384,084,748,028
2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	55,265,844,190	3,113,605,887
3.	Phải thu nội bộ ngắn hạn	133	-	-
4.	Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134	-	-
5.	Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	-	-
6.	Phải thu ngắn hạn khác	136	490,847,741	597,882,704
7.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	(133,935,199)	(133,935,199)
8.	Tài sản thiếu chờ xử lý	139	-	-
IV.	Hàng tồn kho	140	144,996,798,233	135,105,670,093
1.	Hàng tồn kho	141	144,996,798,233	135,105,670,093
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	-	-
V.	Tài sản ngắn hạn khác	150	4,619,792,302	243,476,056
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	254,886,790	167,654,090
2.	Thuế GTGT được khấu trừ	152	4,283,958,538	9,896,334
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	80,946,974	65,925,632
4.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154	-	-
5.	Tài sản ngắn hạn khác	155	-	-
B.	TÀI SẢN DÀI HẠN	200	43,577,218,970	58,033,415,675
I.	Các khoản phải thu dài hạn	210	-	-
1.	Phải thu dài hạn của khách hàng	211	-	-
2.	Trả trước cho người bán dài hạn	212	-	-
3.	Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213	-	-
4.	Phải thu nội bộ dài hạn	214	-	-
5.	Phải thu về cho vay dài hạn	215	-	-

6.	Phải thu dài hạn khác	216	-	-
7.	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219	-	-
II.	Tài sản cố định	220	19,577,218,970	22,033,415,675
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	19,577,218,970	22,033,415,675
	- Nguyên giá	222	41,274,425,014	40,986,447,741
	- Giá trị hao mòn luỹ kế	223	(21,697,206,044)	(18,953,032,066)
2.	Tài sản cố định thuê tài chính	224	-	-
	- Nguyên giá	225	-	-
	- Giá trị hao mòn luỹ kế	226	-	-
3.	Tài sản cố định vô hình	227	-	-
	- Nguyên giá	228	517,186,800	517,186,800
	- Giá trị hao mòn luỹ kế	229	(517,186,800)	(517,186,800)
III.	Bất động sản đầu tư	230	-	-
	- Nguyên giá	231	-	-
	- Giá trị hao mòn luỹ kế	232	-	-
IV.	Tài sản dở dang dài hạn	240	-	-
1.	Chi phí sản xuất, KD dở dang dài hạn	241	-	-
2.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	-	-
V.	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	24,000,000,000	36,000,000,000
1.	Đầu tư vào công ty con	251	-	30,000,000,000
2.	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	24,000,000,000	-
3.	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	-	6,000,000,000
4.	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	-	-
5.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	-	-
VI.	Tài sản dài hạn khác	260	-	-
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	-	-
2.	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	-	-
3.	Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263	-	-
4.	Tài sản dài hạn khác	268	-	-
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	**270**	**466,613,521,772**	**618,799,566,705**
	NGUỒN VỐN	**Mã số**	**31/12/2018**	**01/01/2018**
C.	NỢ PHẢI TRẢ	300	409,962,707,939	568,150,062,765
I.	Nợ ngắn hạn	310	401,754,794,759	557,897,149,585
1.	Phải trả cho người bán ngắn hạn	311	86,111,146,516	229,722,688,405
2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	1,881,308,142	1,821,234,875
3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	1,115,461,110	1,043,373,003
4.	Phải trả người lao động	314	2,361,297,241	2,996,111,687

5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	315	1,967,755,662	2,434,829,849
6.	Phải trả nội bộ ngắn hạn	316	-	-
7.	Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317	-	-
8.	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	544,769,782	817,326,193
9.	Phải trả ngắn hạn khác	319	555,285,480	276,959,896
0.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	307,079,073,594	317,628,750,129
1.	Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	-	-
2.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	138,697,232	1,155,875,548
3.	Quỹ bình ổn giá	323	-	-
4.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324	-	-
II.	Nợ dài hạn	330	8,207,913,180	10,252,913,180
1.	Phải trả người bán dài hạn	331	-	-
2.	Người mua trả tiền trước dài hạn	332	-	-
3.	Chi phí phải trả dài hạn	333	-	-
4.	Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334	-	-
5.	Phải trả nội bộ dài hạn	335	-	-
6.	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	-	-
7.	Phải trả dài hạn khác	337	-	-
8.	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	8,207,913,180	10,252,913,180
9.	Trái phiếu chuyển đổi	339	-	-
10.	Cổ phiếu ưu đãi	340	-	-
11.	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	-	-
12.	Dự phòng phải trả dài hạn	342	-	-
13.	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343	-	-
D.	VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	56,650,813,833	50,649,503,940
I.	Vốn chủ sở hữu	410	56,650,813,833	50,649,503,940
1.	Vốn góp của chủ sở hữu	411	39,983,670,000	30,000,000,000
	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a	39,983,670,000	30,000,000,000
	- Cổ phiếu ưu đãi	411b	-	-
2.	Thặng dư vốn cổ phần	412	4,000,000	4,000,000
3.	Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413	-	-
4.	Vốn khác của chủ sở hữu	414	1,477,728,123	11,461,398,123
5.	Cổ phiếu quỹ	415	(92,000,000)	(92,000,000)
6.	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416	-	-
7.	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417	-	-
8.	Quỹ đầu tư phát triển	418	531,833,143	293,763,143
9.	Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419	-	-
0.	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	3,029,149,885	2,894,649,885
1.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	11,716,432,682	6,087,692,789
	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a	3,397,692,789	-

	LNST chưa phân phối năm nay	421b	8,318,739,893	6,087,692,789
2.	Nguồn vốn đầu tư XDCB	422	-	-
II.	Nguồn kinh phí, quỹ khác	430	-	-
1.	Nguồn kinh phí	431	-	-
2.	Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432	-	-
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	**440**	**466,613,521,772**	**618,799,566,705**

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Ks. Nguyễn Minh Ngọc

TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 3300101406 CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MEDIPHARCO TP HUẾ T. THỪA THIÊN HUẾ

DS Phan Thị Minh Tâm

CÔNG TY CP DƯỢC
MEDIPHARCO
BAN KIỂM SOÁT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
NĂM 2018
CÔNG TY CP DƯỢC MEDIPHARCO

Căn cứ:
- Điều lệ sửa đổi ban hành ngày 28/12/2018.
- Qui chế hoạt động của ban kiểm soát nhiệm kỳ III (2015-2020).
- Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán của Medipharco.

Dưới đây là báo cáo tổng quan tình hình hoạt động của Medipharco trong năm 2018, Ban kiểm soát trình Đại Hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ):

I – Tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát:

BKS đặt mục tiêu công việc vào những vấn đề chủ yếu, chú trọng kiểm soát mức độ an toàn và hiệu quả từ thông tin đến hành động của Medipharco, cụ thể:

Duy trì việc giám sát tình hình tài chính của công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên HĐQT, thành viên Ban TGĐ, và các cán bộ quản lý khác.

Giám sát sự phối hợp hoạt động giữa các cấp đơn vị, thành viên trong từng đơn vị theo qui định của pháp luật, và điều lệ của Cty.

Giám sát tình hình và kết quả triển khai nghị quyết của ĐHĐCĐ của nhiệm kỳ III và năm 2018, nghị quyết và các quyết định khác của HĐQT, giám sát thực hiện các qui chế và qui định của Medipharco.

- Tham gia một số cuộc họp của HĐQT.
- Thực hiện thẩm định báo cáo tài chính năm 2018 của Medipharco.

Trong năm 2018 Ban kiểm soát không nhận được đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông hay nhóm cổ đông nào.

Thù lao BKS theo đúng qui định của NQ ĐHĐCĐ

II – Kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của BKS:

a. Giám sát hoạt động quản lý và điều hành của HĐQT, Ban TGĐ:

HĐQT đã triển khai đầy đủ các vấn đề mà nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2018 đã đề ra, các mục tiêu, giải pháp đã nêu trong nghị quyết của nhiệm kỳ đều được xem xét, bàn luận và triển khai vào thực tiễn hoạt động của Medipharco.

- Trong các nghị quyết của HĐQT, các thành viên HĐQT đã tuân thủ nghiêm các qui chế, điều lệ của Medipharco.
- Việc ghi chép các số liệu trong báo cáo được phản ánh trung thực đúng chế độ, nguyên tắc trong phạm vi lập, ghi, chép, việc luân chuyển, sử dụng, thực hiện tốt công tác lưu trữ và bảo quản hóa đơn, chứng từ đảm bảo tính hợp pháp, hợp lý.

- Thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính hoạt động của công ty qua các năm theo đúng nghị quyết ĐHĐCĐ.

- Cung cấp thông tin chuẩn xác cho cổ đông, nhà đầu tư.

- Tình hình thực hiện nghĩa vụ với ngân sách: Trong năm 2018 thực hiện đúng qui định.

- Thù lao HĐQT theo đúng qui định của NQ ĐHĐCĐ

b. <u>Thẩm tra về việc phương án phân phối lợi nhuận năm 2017.</u>

- Theo biên bản họp Đại hội đồng cổ đông năm 2017, Lợi nhuận của năm 2017 đã được phân phối đúng theo NQ ĐHĐCĐ đã thông qua.

c. <u>Tình hình kinh doanh của Cty Cp dược Medipharco 2018:</u>

Dựa trên kết quả kiểm tra, giám sát, ban kiểm soát:

- Nhất trí với các nội dung trong báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành năm 2018 của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc.
- Thống nhất số liệu với báo cáo tài chính 2018 đã được kiểm toán.

<u>TỔNG HỢP MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHÍNH NĂM 2018:</u>

<u>Triệu đồng</u>

Chỉ tiêu	Công ty Medipharco		
	2017	2018	Tỷ lệ đạt so TH 2018/2017
Doanh thu bán hàng	**1.135.430**	**990.583**	**87%**
Các khoản giảm trừ doanh thu	*3.946*	*2.765*	*70%*
Doanh thu thuần	**1.131.484**	**987.818**	**87%**
Giá vốn bán hàng	*1.076.186*	*932.345*	*86.%*
Lợi nhuận gộp	**55.297**	**55.472**	**100.%**
Doanh thu hoạt động tài chính	*1.430*	*16.681*	*1.166%*
Chi phí tài chính	*21.750*	*36.116*	*166%*
Chi phí bán hàng	*18.540*	*18.172*	*98%*
Chi phí quản lý DN	*9.201*	*7.679*	*83%*
Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD	**7.236**	**10.186**	**140%**
Thu nhập khác	*106*	*9,8*	*9%*
Lợi nhuận khác	**106**	**-105**	**-100%**
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	**7.341**	**10.081**	**137%**
Thuế TNDN hiện hành	*1.253*	*1.762*	*140%*
Lợi nhuận sau thuế	**6.087**	**8.318**	**136%**
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	**1.469**	**2.083**	**142%**

Với các chỉ tiêu trên chúng tôi thấy rằng năm 2018, HĐQT và Ban TGĐ đã có nhiều lỗ lực cố gắng trong khả năng có thể để thực hiện đạt các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận, cổ tức, thu nhập bình quân như số liệu đã quyết toán và kiểm toán.

III- Kết luận - kiến nghị:

1. Các hoạt động của Công ty trong năm qua tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty, các quy định liên quan và chấp hành đúng nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết của HĐQT. Hoạt động công bố thông tin của Công ty cũng tuân thủ theo các quy định liên quan áp dụng cho doanh nghiệp niêm yết.
2. HĐQT/Ban TGĐ cần duy trì sự tập trung chỉ đạo trong việc xây dựng hoàn chỉnh cấu trúc cơ cấu tổ chức và nhân sự; phát triển mạng lưới bán lẻ, và các kênh bán hàng khác; phát triển năng lực sản xuất và cung ứng; nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới; kết nối khai thác tích hợp hệ thống thông tin quản lý thông minh; kiểm soát tài chính duy trì gia tăng của dòng tiền vào lợi nhuận.

IV- Phương hướng - nhiệm vụ của Ban kiểm soát năm 2019:

1. Giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, điều lệ của công ty, tình hình thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ, tình hình thực hiện các nghị quyết, quyết định, chỉ thị của HĐQT.
2. Giám sát công tác quản lý, điều hành của HĐQT và Ban TGĐ.
3. Kịp thời cập nhật những ý kiến của cổ đông và phối hợp xem xét, giám sát quá trình xử lý của HĐQT và ban TGĐ.
4. Thực hiện các công tác đột xuất khác mà HĐQT hoặc các cổ đông yêu cầu trong phạm vi chức năng của Ban Kiểm soát được quy định.
5. Phối hợp với HĐQT và Ban TGĐ trong việc quản lý vốn chủ sở hữu và quản lý phần vốn của Tổng công ty đầu tư vào cho công ty, chi trả cổ tức cho cổ đông theo nghị quyết của HĐQT.
6. Giám sát việc thực hiện báo cáo và công bố thông tin định kì cho UBCKNN, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội; TTLKCKVN để bảo đảm thực hiện quyền cổ đông công khai -minh bạch.

Trên đây là những ý kiến của ban kiểm soát, kính đề nghị ĐHĐCĐ thông qua báo cáo này, thay mặt ban KS, tôi xin chân thành cảm ơn Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các phòng ban, đã tạo điều kiện và giúp chúng tôi hoàn thành nhiệm vụ.

Kính chúc quý vị đại biểu cùng toàn thể cổ đông sức khỏe, kính chúc đại hội thành công tốt đẹp.

Huế, ngày 12 tháng 04 năm 2019

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN

Hoàng Ngọc Hoài Phong

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN

V/v: Chốt danh sách cổ đông và đại diện ủy quyền có mặt tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 của Công ty CP Dược Medipharco.

Căn cứ biên bản chốt danh sách cổ đông và đại diện ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 của Công ty CP dược Medipharco vào lúc 14h00 ngày 11/4/2019.

Hôm nay vào lúc 07h30 ngày 12 tháng 04 năm 2019 tại Hội trường Công ty CP Dược Medipharco, Ban giám sát đã cùng chốt danh sách các cổ đông và đại diện ủy quyền có mặt tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 như sau:

Tổng số cổ đông và đại diện ủy quyền theo biên bản chốt lúc 14h00 ngày 11/4/2019 là 202 cổ đông với 6.593.767 CP.

Tổng số cổ đông và người đại diện theo ủy quyền đủ tiêu chuẩn tham dự Đại hội theo biên bản chốt lúc 7h30 ngày 12/4/2019 là 197 (nhận được thêm 05 UQ) người đại diện cho 6.593.767 cổ phiếu

Tổng số cổ đông và đại diện ủy quyền có quyền tham dự Đại hội có mặt là 81 người đại diện cho 6.024.986 cổ phiếu.

(Có danh sách chi tiết đính kèm)

Ban giám sát xin chịu hoàn toàn trách nhiệm về kết quả trên.

Biên bản được lập thành 02 bản, Chủ tịch Hội đồng Quản trị giữ 01 bản, Ban giám sát giữ 01 bản

T/M BAN GIÁM SÁT
TRƯỞNG BAN

M.S.D.N: 3300101406 CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MEDIPHARCO TP.HUẾ - T.THỪA THIÊN HUẾ

Nguyễn Thị Kim Dung

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC
MEDIPHARCO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SACH CO ĐONG THAM DỰ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2019
CỦA CTCP DƯỢC MEDIPHARCO (12/04/2019)

STT	Họ và tên	Số ĐKSH	Ngày cấp	Số CP biểu quyết		
				Số CP sở hữu	Số CP được UQ	Tổng
1	Phan Thị Minh Tâm	191508810	21/09/1999	85.403	1.988.985	2.074.388
2	Nguyễn Minh Ngọc	190080606	30/08/2010	239.128	24.015	263.143
3	Nguyễn Thị Kim Dung	190813705	14/03/2005	158.382	117.484	275.866
4	Tôn Thất Tâm	190885640	08/11/2005	45.953	36.104	82.057
5	Nguyễn Văn Hoàng	012402681	05/05/2008	1.001.059		1.001.059
6	Hoàng Ngọc Hoài Phong	191290276	14/04/2008	553.334	78.067	631.401
7	Trần Duy Minh	190554316	03/03/2008	116.823	21.887	138.710
8	Nguyễn Văn Thể	191034310	14/06/2008	16.751	3.001	19.752
9	Bùi Quốc Tuấn	191286358	29/06/2009	7.425		7.425
10	Đặng Ngọc Diễm Phương	191225583	15/07/2010	9.906		9.906
11	Đặng Văn Đức	190055265	10/11/2006	4.002		4.002
12	Đặng Văn Thân	191855092	07/07/2010	4.242		4.242
13	Dương Thị Hải Lý	191271715	26/11/2001	2.741		2.741
14	Hà Ngọc Giang	191525562	20/3/2015	0	3.381	3.381
15	Hà Ngọc Thạch	191091436	13/10/2009	9.386		9.386
16	Hà Thế Hùng	191549032	07/02/2010	449		449
17	Hà Xuân Chức	191091206	20/03/2006	879		879
18	Hồ Nguyên Quốc Chánh	191421411	31/07/2010	1.119	1.439	2.558
19	Hồ Thành Nhân	191475932	21/10/1997	407		407
20	Hồ Thị Loan	191855409	17/08/2010	5.623		5.623
21	Hồ Thi Nga	191347284	31/07/2010	107		107
22	Hồ Thị Ngọc Tuý	190229070	26/12/2008	19.754		19.754
23	Hồ Thị Thanh Hà	191169251	25/05/2007	12.056	73.981	86.037
24	Hồ Thị Xuân Hoà	191297234	23/10/2009	2.121		*2.121*
25	Lê Đình Quỳ	190078268	01/12/2007	3.602		3.602
26	Lê Hải Phước	191050479	22/04/2002	6.603		6.603
27	Lê Minh Đức	191300782	31/07/2010	2.001		2.001
28	Lê Quốc Giàu	191458518	03/09/1997	499		499
29	Lê Thị Kim Thoa	190071253	03/06/2010	5.743		5.743
30	Lê Thị Lệ	191855433	17/08/2010	7.025		7.025
31	Lê Thị Minh Hoà	190070562	26/03/2010	7.245		7.245
32	Lê Thị Thiệt	191057209	18/06/2010	879		879
33	Lê Tuấn Thanh	190518837	14/03/2018	104.102	28.420	132.522
34	Lê Văn Thắng	013045385	26/02/2008	5.683	*4.742*	*10.425*
35	Lương Hoàng Trang	191294188	06/08/2010	2.621		2.621
36	Nguyễn Đinh Hoài Anh	191498652	10/08/2018		5.377	5.377
37	Nguyễn Đinh Khanh	190604036	09/08/2008	6.343		6.343
38	Nguyễn Dương Thiên Tú	191507453	12/06/1999	499	*2.341*	2.840
39	Nguyễn Hữu Hòa Bình	191268355	24/08/2010	2.421		2.421
40	Nguyễn Mạnh Hà	190014761	27/04/1999	6.883		6.883
41	Nguyễn Quang Đông	191855232	21/07/2010	2.381		2.381

STT	Họ và tên	Số ĐKSH	Ngày cấp	Số CP biểu quyết		
				Số CP sở hữu	Số CP được UQ	Tổng
42	Nguyễn Thị Hạnh	191045766	12/08/2010	1.359		1.359
43	Nguyễn Thị Hương	190165259	26/12/2005	7.125		7.125
44	Nguyễn Thị Lan Hương	191260682	13/08/2010	7.105		7.105
45	Nguyễn Thị Liễu	190164085	08/10/2008	7.245		7.245
46	Nguyễn Thị Phương Thảo	191855333	09/08/2010	124.492	4.402	128.894
47	Nguyễn Thị Quản	190881640	16/07/2010	6.243		6.243
48	Nguyễn Thị Sơn Mai	190014756	03/04/2010	5.383		5.383
49	Nguyễn Thị Thanh Yên	190014505	29/08/2005	10.006	36.237	46.243
50	Nguyễn Thị Thoa	190171744	21/08/2002	3.241		3.241
51	Nguyễn Thị Thu Hương	191096328	18/08/2010	6.243		6.243
52	Nguyễn Thị Thuý Hà	191396799	26/12/2005	10.447		10.447
53	Nguyễn Thị Tịnh Hoài	191248864	17/08/2010	1.523		1.523
54	Nguyễn Thị Tuyết	191024713	16/08/2010	3.001		3.001
55	Phạm Thị Bình	191153152	16/03/2010	59.883	84.529	144.412
56	Phan Duy Lân	191368143	01/12/2009	799		799
57	Phan Hồng Sơn	191155777	10/12/2008	2.881		2.881
58	Phan Thị Hạnh Nhân	191172050	22/04/2002	1.015		1.015
59	Phan Thị Hoài Thanh	191379053	17/08/2010	479		479
60	Phan Thị Kim Oanh	191855294	28/07/2010	16.851		16.851
61	Phan Thị Thu Trang	191453633	19/11/2014	379	9.846	10.225
62	Phan Thị Xuân Sương	191180965	29/12/2006	479		479
63	Phan Văn Đồng	191024900	03/06/2010	6.243		6.243
64	Phan Văn Dũng	191435397	02/02/1996	1.119		1.119
65	Phan Văn Hoàn	190078279	16/08/2010	10.006		10.006
66	Tán Thị Minh Nguyệt	191421071	17/08/2010	759		759
67	Thái Thị Phương Như	190913922	19/07/2004	4.882	53.667	58.549
68	Tổng Công ty Dược Việt Nam - CTCP	0100109385	08/12/2016	600.444		600.444
69	Tống Thị Hạnh	190946821	10/08/2010	5.122		5.122
70	Trần Gia Đoàn	190960167	12/08/2010	679		679
71	Trần Thị Lả	190930786	10/08/2010	5.303		5.303
72	Trần Thị Oanh	190021464	21/04/2003	14.890		14.890
73	Trần Thị Phụng	191420233	29/08/2005	499		499
74	Trần Thị Thanh Tú	191661513	01/10/2004	3.121		3.121
75	Võ Đại Nghĩa	190035738	31/07/2010	4.338		4.338
76	Võ Đức Thuận	191572247	15/02/2002	7.745	6.003	13.748
77	Võ Thạnh	190202881	16/08/2010	6.743	3.989	10.732
78	Vương Quang Thịnh	191297460	30/05/2005	3.041		3.041
79	Huỳnh Khắc Thuận	190061100	25/12/1998	2.881		2.881
80	Phạm Bá Duyệt	191096344	18/08/2010	7.005		7.005
81	Nguyễn Thị Thảo	011970713	10/11/2010	14.510		14.510
	Tổng cộng:			3.437.089	2.587.897	6.024.986

Đại diện ban giám sát

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MEDIPHARCO

Nguyễn Thị Kim Dung

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC
MEDIPHARCO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Huế, ngày 12 tháng 04 năm 2019

BÁO CÁO KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG THAM DỰ ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2019 CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MEDIPHARCO

Thay mặt ban giám sát tư cách cổ đông tôi xin công bố kết quả kiểm tra tư cách cổ đông như sau:

- Căn cứ vào Luật doanh nghiệp 68/2014/QH13 đã được quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa việt nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

- Căn cứ vào điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Dược Medipharco sửa đổi ban hành ngày 28/12/2018.

- Căn cứ danh sách cổ đông tham dự đại hội cổ đông thường niên 2019 của Công ty CP Dược Medipharco được chốt vào lúc 14h00 ngày 11/04/2019

Ban giám sát đã kiểm tra đối chiếu tư cách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 của Công ty CP Dược Medipharco. Kết quả:

- Tổng số cổ đông và người đại diện theo ủy quyền đủ tiêu chuẩn tham dự Đại hội theo biên bản chốt lúc 14h00 ngày 11/4/2019 là 202 người đại diện cho 6.593.767 cổ phiếu.
- Tổng số cổ đông và người đại diện theo ủy quyền đủ tiêu chuẩn tham dự Đại hội theo biên bản chốt lúc 7h30 ngày 12/4/2019 là 197 (nhận được thêm 05 UQ) người đại diện cho 6.593.767 cổ phiếu
- Tổng số cổ đông và người đại diện theo ủy quyền có mặt tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 là 81 người, với 6.024.986 cổ phần, chiếm 91,31 % vốn điều lệ, chiếm 91,37 % số cổ phần có quyền biểu quyết

  Trong đó:

  + Là cổ đông của công ty chiếm 91,18% vốn điều lệ.

  + Đại diện ủy quyền không phải là cổ đông chiếm 0,13% vốn điều lệ.
- Cổ đông có mặt dự đại hội đạt 91,37% số cổ phần biểu quyết.

Như vậy, theo điều 141 Luật doanh nghiệp hiện hành, Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 của Công Ty Cổ Phần Dược MEDIPHARCO đủ điều kiện tiến hành.

Đề nghị chủ tịch đoàn cho tiến hành Đại hội.

TM. BAN GIÁM SÁT
TRƯỞNG BAN

M.S.D.N: 3300101... C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MEDIPHARCO
TP HUẾ - T.THỪA THIÊN HUẾ

DS.NGUYỄN THỊ KIM DUNG